

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25498/CV-VPĐQT.26

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Mã chứng khoán: **ACB**
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: (+84) (028) 3929 0999

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 12/10/2026, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) đã ban hành Nghị quyết số 4560/TCQĐ-HĐQT.26 về Phương án phát hành và Hồ sơ chào bán riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của ACB chào bán tại thị trường trong nước.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ACB vào ngày 13/10/2026 tại đường dẫn <https://acb.com.vn/nha-dau-tu>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPĐQT, VPTGD.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 4560/TCQĐ-HĐQT.26 ngày 12/10/2026.



Dàm Văn Tuấn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về Phương án phát hành và Hồ sơ chào bán riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của Ngân hàng TMCP Á Châu chào bán tại thị trường trong nước

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/6/2026 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Công văn số 2555/NHNN-TTGSNH ngày 11/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của ACB; Nghị quyết số 944/TCQĐ-ĐHĐCĐ.23 ngày 13/4/2023 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; và Nghị quyết số 954/TCQĐ-HĐQT.23 ngày 13/4/2023 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Theo đề xuất của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 24/TTr-QTBCDKT.26 ngày 23/9/2026 về Phương án phát hành và Hồ sơ chào bán riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của Ngân hàng TMCP Á Châu chào bán tại thị trường trong nước;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/10/2026, theo đó Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/10/2026,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) chào bán tại thị trường trong nước, với các nội dung chính như sau:

- Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của ACB;
- Tổng mệnh giá phát hành tối đa: 17.950.000.000.000 đồng (Mười bảy nghìn chín trăm năm mươi tỷ đồng);
- Mệnh giá một trái phiếu: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hoặc bội số của 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);
- Kỳ hạn: Từ 01 (một) năm trở lên;
- Số lượng đợt phát hành dự kiến: Tối đa 17 (mười bảy) đợt;
- Lãi suất: Áp dụng lãi suất cố định, hoặc lãi suất thả nổi, hoặc kết hợp giữa lãi suất

cổ định và lãi suất thả nổi;

- Thời điểm và khối lượng phát hành dự kiến cho từng đợt: Tổng giám đốc quyết định thời điểm chào bán cụ thể, điều chỉnh số lượng đợt chào bán, điều chỉnh giá trị chào bán và phát hành của từng đợt phát hành (nếu có);
- Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ trực tiếp cho nhà đầu tư trái phiếu;
- Các chi tiết khác theo Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của ACB (đính kèm).

Điều 2. Thông qua Hồ sơ chào bán theo Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của ACB.

Hồ sơ chào bán trái phiếu theo Phương án nêu trên đã đáp ứng đủ điều kiện và các thông tin, tài liệu trong hồ sơ chào bán trình Hội đồng quản trị tại thời điểm xem xét là đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực. Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Giao Tổng giám đốc thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức triển khai từng đợt chào bán cụ thể theo Phương án được phê duyệt kèm theo nghị quyết này, bao gồm các công việc tìm kiếm và lựa chọn đối tượng chào bán; lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành; quyết định nội dung chi tiết Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu; thực hiện công bố thông tin; đăng ký trái phiếu (tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) và đăng ký giao dịch trái phiếu (tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo quy định của pháp luật; và ký kết các hợp đồng, văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu.
- Tổng giám đốc được phân cấp, ủy quyền thường xuyên hoặc từng lần cho các cá nhân và/hoặc đơn vị liên quan thực hiện, quyết định và ký kết các văn bản, tài liệu phát sinh (nếu cần).

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/10/2026.

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Á Châu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban kiểm soát (để biết);
- Khối Tài chính;
- Lưu: VP HĐQT, VP TGD.

Đính kèm:

- Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026;
- Phụ lục Hồ sơ chào bán theo Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *luat*
CHỦ TỊCH



Trần Hùng Huy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH RIÊNG LẼ NHIỀU ĐỢT
TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYỂN ĐỔI, KHÔNG KÈM CHỨNG QUYỀN
LẦN 02 NĂM 2026 CỦA NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
CHÀO BÁN TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

(Ban hành kèm Nghị quyết số ~~4560~~ /TCQĐ-HĐQT.26 ngày ~~12~~ /10/2026 của Hội đồng quản trị)

Căn cứ các quy định pháp luật

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“Nghị định 200”);
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 22”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Các văn bản pháp luật, quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có liên quan khác.

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

- Tên doanh nghiệp : Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (sau đây gọi là “ACB” hoặc “Tổ Chức Phát Hành” hoặc “doanh nghiệp phát hành” hoặc “ngân hàng”)
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại - Công ty cổ phần (Công ty đại chúng đã niêm yết)
- Trụ sở chính : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. HCM
- Điện thoại : (84-28) 3929 0999 Fax: (84-28) 3839 9885
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 19/9/2018 và các Quyết định sửa đổi nội dung theo các lần điều chỉnh.
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán:
 - + Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Á Châu
 - + Số tài khoản: 545477569

+ Tên tài khoản: TK NHAN VON TPRL ACB VND

+ Loại tài khoản: Tài khoản VND

+ Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Á Châu – Hội Sở

(ACB có thể thay đổi số tài khoản khác tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai từng đợt chào bán, phù hợp với quy định pháp luật).

- *Ngành nghề kinh doanh:*

+ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;

+ Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;

+ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;

+ Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

+ Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;

+ Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;

+ Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

+ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;

+ Mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;

+ Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;

+ Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

2. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái phiếu phát hành riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 theo phương án này để huy động vốn nhằm mục đích cho vay khách hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu.

3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu theo Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của Ngân Hàng TMCP Á Châu chào bán tại thị trường trong nước ("**Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026**") sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho 01 (một) mục đích nêu tại Mục 2 của phương án này, phù hợp với nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư và quy định của pháp luật liên quan.

Toàn bộ nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán và phát hành trái phiếu theo Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 dự kiến sử dụng giải ngân cho vay khách hàng cá nhân và/hoặc tổ chức của ACB.

Mục đích	Hạng mục giải ngân	Giá trị dự kiến giải ngân	Thời gian dự kiến giải ngân
Để cho vay	Cho vay khách hàng cá nhân và/hoặc tổ chức (*)	17.950 tỷ đồng (**)	Tính từ ngày phát hành của từng đợt chào bán trái phiếu và/hoặc thời điểm sau đó, cho đến khi sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được (**).

(*) Tổ Chức Phát Hành giải ngân cho vay đối với khách hàng thuộc các ngành nghề, lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; xây dựng; bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật, vui chơi và giải trí; hoạt động dịch vụ khác; hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình; hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế; và các ngành nghề, lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, pháp luật về các tổ chức tín dụng và chính sách tín dụng nội bộ của ACB từng thời kỳ. Tỷ trọng giải ngân vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu cho từng ngành nghề, lĩnh vực nêu trên dự kiến từ 0% đến 100%. Để làm rõ, ACB không duy trì cố định tỷ trọng phân bổ vốn thu được từ trái phiếu đối với từng ngành nghề, lĩnh vực cụ thể; việc phân bổ thực tế phụ thuộc vào nhu cầu cấp tín dụng, điều kiện thị trường, khẩu vị rủi ro, hạn mức tín dụng, quy định quản trị rủi ro của ACB và quy định pháp luật áp dụng tại từng thời điểm.

(**) Số tiền và thời gian thực tế sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu phụ thuộc vào: thời điểm phát hành, khối lượng phát hành thành công của từng đợt cụ thể và tiến độ cho vay của ACB trong thời gian đó.

Kế hoạch sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi:

Trường hợp chưa đến thời điểm giải ngân như trên, Tổ Chức Phát Hành được sử dụng phần vốn thu được từ các đợt chào bán trái phiếu để gửi tiền tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành. Khi đến thời điểm giải ngân, Tổ Chức Phát Hành thực hiện sử dụng vốn đúng mục đích phát hành nêu tại Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư theo đợt chào bán cụ thể.

4. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG TỪNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYỂN ĐỔI, KHÔNG KÈM CHỨNG QUYỀN TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Áp dụng Khoản 1 Điều 16 Nghị định 200

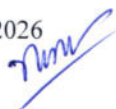
STT	Điều kiện chào bán	Đánh giá	Thuyết minh
I	Điều kiện về chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng theo khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung).		
1	Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư.	Đáp ứng	Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 bao gồm nội dung về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư. Tổ Chức Phát Hành thực hiện triển khai chào bán trái phiếu sau khi Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 được Hội đồng quản trị ACB phê duyệt và chấp thuận.
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức. Trường hợp trái phiếu chào bán thuộc trường hợp quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1b Điều 11 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên	Đáp ứng	Trái phiếu chào bán và phát hành theo Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 được chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức thỏa điều kiện theo quy định pháp luật chứng khoán.

STT	Điều kiện chào bán	Đánh giá	Thuyết minh
	nghiệp là tổ chức và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân.		
3	Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1a và khoản 1b Điều 11 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu chào bán và phát hành theo Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức.
4	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã chào bán hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	Đáp ứng	Trong 03 năm liên tiếp từ 2023 đến 2025 và cho đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn căn cứ theo Báo cáo tài chính được kiểm toán tương ứng và các văn bản công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu.
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành có báo cáo tài chính năm 2025 (gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (là tổ chức kiểm toán đáp ứng điều kiện theo quy định). Trong đó, Công ty TNHH KPMG Việt Nam đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các báo cáo tài chính của ACB.

Nam

STT	Điều kiện chào bán	Đánh giá	Thuyết minh
6	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có).	Đáp ứng	ACB đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn ¹ trong hoạt động theo quy định của NHNN (thể hiện chi tiết tại Mục 8 của Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026).
II	Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng theo điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định 200		
1	Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định 200, ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành), vốn chủ sở hữu được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 19/9/2018 và các Quyết định sửa đổi nội dung theo các lần điều chỉnh). Do đó, điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của ACB không xét đến tiêu chí nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu tính trên báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định 200.
III	Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 3 Điều 13 Nghị định 200		

¹ Theo Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15



STT	Điều kiện chào bán	Đánh giá	Thuyết minh
1	Điểm a Doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 19/9/2018 và các Quyết định sửa đổi nội dung theo các lần điều chỉnh).
2	Điểm c Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 200.	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu tại Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 đệ trình Hội đồng quản trị ACB phê duyệt, đáp ứng điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định 200.
3	Điểm d Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về giá trị phát hành, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Đáp ứng	Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 dự kiến cụ thể về giá trị phát hành, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán nêu tại Mục 3 và Mục 5.1.j.
4	Điểm đ Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	Khi triển khai Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026, Tổ Chức Phát Hành tuân thủ thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt theo thời hạn quy định.

5. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Các điều kiện, điều khoản của trái phiếu từ đây đến hết phương án, nếu không được nêu riêng cho từng đợt chào bán thì có giá trị áp dụng chung cho tất cả các đợt chào bán trái phiếu theo Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026.

- Tên gọi của trái phiếu: Trái phiếu ACB riêng lẻ Lần 02 Năm 2026 (“Trái Phiếu”);

Nam

- Tên gọi cụ thể của từng đợt chào bán Trái Phiếu: Trái phiếu ACB riêng lẻ Lần 02.2026 – Đợt X.

Trong đó: X là số thứ tự các đợt chào bán tương ứng.

5.1 Các điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu theo Điều 6 Nghị định 200

- a. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** Từ 01 (một) năm trở lên (Chi tiết theo bản công bố thông tin của từng đợt chào bán cụ thể).
- b. **Giá trị phát hành:**
 - Giá trị phát hành toàn bộ Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026: **Tối đa 17.950.000.000.000 đồng** (Mười bảy nghìn chín trăm năm mươi tỷ đồng).
 - Giá trị phát hành của từng đợt cụ thể do Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền quyết định trong phạm vi phương án này.
 - Giá chào bán của từng đợt phát hành: Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền quyết định giá chào bán bằng mệnh giá theo quy định, thỏa thuận tại hồ sơ chào bán và/hoặc hợp đồng, thỏa thuận với nhà đầu tư theo từng đợt phát hành cụ thể.
- c. **Đồng tiền phát hành và thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu:** Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “VNĐ”).
- d. **Mệnh giá một Trái Phiếu:** 100.000.000 VND (Một trăm triệu) đồng Việt Nam hoặc bội số của 100.000.000 VND (Một trăm triệu) đồng Việt Nam.
- e. **Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật. (Chi tiết theo bản công bố thông tin của từng đợt chào bán cụ thể).
- f. **Lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu (lãi suất Trái Phiếu):** là lãi suất cố định; hoặc lãi suất thả nổi; hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Trường hợp lãi suất danh nghĩa là lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, cơ sở tham chiếu để xác định lãi suất Trái Phiếu dựa trên:

- Bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng Đồng Việt Nam của một kỳ hạn được lựa chọn, công bố trên trang thông tin điện tử (website) bởi một hoặc một số các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, hoặc các ngân hàng thương mại cổ phần khác của Việt Nam; hoặc
- Lãi suất VNIBOR của một kỳ hạn được lựa chọn; hoặc
- Lãi suất trái phiếu Chính phủ của một kỳ hạn được lựa chọn; hoặc
- Mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi bằng Đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có kỳ hạn từ 01 (một) tháng đến dưới 06 (sáu) tháng được quy định bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tùy theo nhu cầu của ACB, điều kiện thị trường và thời điểm phát hành, Tổng Giám đốc quyết định, lựa chọn, thay đổi đối với lãi suất Trái Phiếu và/hoặc cơ sở tham chiếu cộng (hoặc trừ) biên độ để xác định lãi suất danh nghĩa trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu của từng đợt chào bán cụ thể, đảm bảo phù hợp với phê duyệt của Hội đồng quản trị, quy định pháp luật về lãi suất của các tổ chức tín dụng và công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu tại bản công bố thông tin của đợt chào bán.

- g. **Loại hình Trái Phiếu:** Trái Phiếu phát hành theo Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
- h. **Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu:** Theo Mục 15 Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 này.

5.2 Điều kiện, điều khoản đối với chào bán trái phiếu thành nhiều đợt:

- a. Dự kiến số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt

Số lượng đợt chào bán (dự kiến)	Giá trị chào bán và phát hành từng đợt (dự kiến)	Thời điểm chào bán (dự kiến)
17 đợt	Tối đa 5.000 tỷ đồng/đợt	Tháng 10/2026 (Đợt 1 – Đợt 5)
	Tối đa 5.000 tỷ đồng/đợt	Tháng 11/2026 (Đợt 6 – Đợt 11)
	Tối đa 5.000 tỷ đồng/đợt	Tháng 12/2026 (Đợt 12 – Đợt 17)

Tùy theo nhu cầu của ACB và điều kiện thị trường ở từng thời điểm, Tổng Giám đốc quyết định, điều chỉnh: thời điểm các đợt chào bán cụ thể, số lượng đợt chào bán, giá trị chào bán và phát hành của từng đợt phát hành, đảm bảo đáp ứng:

- Số lượng đợt chào bán: Tối đa 17 đợt.
- Giá trị Trái Phiếu chào bán của từng đợt tùy thuộc vào nhu cầu cụ thể tại thời điểm, trong đó tổng giá trị phát hành tất cả các đợt theo Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 không vượt quá 17.950 tỷ đồng. Để làm rõ, tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu mỗi đợt chào bán tối đa bằng giá trị phát hành của toàn bộ phương án (nêu tại mục 5.1.b) trừ đi tổng giá trị Trái Phiếu đã phát hành thành công theo phương án này, đồng thời giá trị chào bán mỗi đợt tối đa 5.000 tỷ đồng.
- Thời gian chào bán: Trong khoảng dự kiến từ tháng 10/2026 đến tháng 12/2026, đảm bảo tổng thời gian phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán.
- Đối với từng đợt chào bán, ngày bắt đầu đợt chào bán, ngày kết thúc đợt chào bán và ngày phát hành sẽ được xác định cụ thể tại bản công bố thông tin và/hoặc tài liệu phát hành của đợt đó; các Trái Phiếu trong cùng một đợt chào bán có cùng ngày phát hành.

b. Kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán:

Nguồn vốn thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng như nêu tại Mục 3 Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, trong đó giá trị dự kiến giải ngân của từng đợt chào bán là giá trị chào bán và phát hành của đợt đó.

5.3 Các điều kiện, điều khoản khác:

Các điều kiện, điều khoản khác của Trái Phiếu do Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền quyết định và quy định tại bản công bố thông tin, hồ sơ chào bán đối với từng đợt chào bán và phát hành cụ thể.

6. MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

6.1 Các trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn

Ngoài trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 12 Nghị định 200 được đề cập tại mục 6.1.c dưới đây, tùy thuộc vào từng đợt chào bán, Trái Phiếu phát hành theo Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 có thể kèm theo điều khoản mua lại Trái Phiếu trước hạn như sau:

a. Mua lại Trái Phiếu trước hạn vào (các) thời điểm cụ thể xác định trước nêu tại bản công bố thông tin chào bán:

Tổ Chức Phát Hành có thể có mua lại Trái Phiếu trước hạn (Tổ Chức Phát Hành có quyền chủ động hoặc có nghĩa vụ mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu) vào các thời điểm cụ thể trong kỳ hạn của Trái Phiếu được quy định tại điều kiện, điều khoản Trái Phiếu nêu tại bản công bố thông tin chào bán của đợt phát hành cụ thể.

b. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận khác:

- Tổ Chức Phát Hành có quyền đề nghị mua lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành theo thỏa thuận, người sở hữu Trái Phiếu có quyền không chấp thuận hoặc chấp thuận bán lại một phần hoặc bán lại toàn bộ Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành. Mặt khác, Người sở hữu Trái Phiếu có quyền đề nghị và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành về việc mua lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu mà người sở hữu Trái Phiếu đang nắm giữ, Tổ Chức Phát Hành có quyền không chấp thuận hoặc chấp thuận đề nghị của người sở hữu Trái Phiếu.
- Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn trong trường hợp này theo thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu, phù hợp với điều kiện, điều khoản Trái Phiếu theo hồ sơ chào bán từng đợt phát hành cụ thể và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

c. Mua lại Trái Phiếu bắt buộc:

Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ bắt buộc mua lại trước hạn đối với Trái Phiếu thuộc sở hữu của người sở hữu Trái Phiếu có yêu cầu mua lại thuộc các trường hợp phải được mua lại theo quy định pháp luật như sau:

- Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện

pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;

- Tổ Chức Phát Hành thực hiện không đúng phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư mà Tổ Chức Phát Hành không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- Trường hợp thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và tại nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư:

Khi việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 được những người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (nhưng không đạt 100%) tổng số Trái Phiếu trở lên chấp thuận thì Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện mua lại trước hạn Trái Phiếu của người sở hữu Trái Phiếu không chấp thuận đối với việc thay đổi trước khi áp dụng điều kiện, điều khoản hoặc mục đích phát hành được thay đổi cho Trái Phiếu. (Để làm rõ, Trái Phiếu chỉ được thay đổi điều kiện, điều khoản, thay đổi mục đích phát hành theo nội dung đề cập ở mục 7 của Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 và hồ sơ chào bán, thỏa thuận tại từng đợt phát hành cụ thể).

- Các trường hợp khác theo quy định của các điều khoản và điều kiện tại bản công bố thông tin từng đợt chào bán và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- 6.2 Tùy thuộc vào từng đợt chào bán, Tổng Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) quyết định, điều chỉnh các nội dung chi tiết về điều kiện, điều khoản mua lại Trái Phiếu trước hạn trong phạm vi Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và phù hợp với quy định pháp luật.
- 6.3 Trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết về mua lại Trái Phiếu trước hạn đã được phê duyệt tại Phương án phát hành, Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền quyết định việc tổ chức thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn trong phạm vi các nội dung đã được phê duyệt tại Phương án phát hành và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ACB.
- 6.4 Tổng Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) được giao tổ chức triển khai, quyết định các nội dung chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời điểm thực hiện, công bố thông tin và các công việc vận hành khác liên quan đến việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, phù hợp với Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 đã được phê duyệt, bản công bố thông tin của từng đợt chào bán, quy định pháp luật, quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán.
- 6.5 Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các thủ tục công bố thông tin và nghĩa vụ mua lại Trái Phiếu trước hạn đúng quy định của Nghị định 200, bản công bố thông tin chào bán của đợt phát hành cụ thể và các quy định có liên quan khác.

6.6 Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn sẽ bị hủy bỏ; việc điều chỉnh số lượng Trái Phiếu đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch (nếu có) được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

7. PHƯƠNG THỨC, QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU, THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

- a. Bất kỳ thay đổi nào về điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và tại nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư, hoặc việc mua lại Trái Phiếu trước hạn trong trường hợp phải lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu theo điều kiện, điều khoản Trái Phiếu hoặc quy định pháp luật áp dụng, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư đều phải thực hiện lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bởi (i) Hội nghị người sở hữu Trái Phiếu; hoặc (ii) Lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bằng văn bản.
- b. Việc triệu tập hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bằng văn bản có thể được thực hiện theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành hoặc một (hoặc một số) người sở hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất một tỷ lệ xác định trên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó, tỷ lệ này được quy định trong hồ sơ chào bán của từng đợt phát hành Trái Phiếu cụ thể.
- c. Ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng) người sở hữu Trái Phiếu có quyền tham dự, biểu quyết hoặc gửi ý kiến bằng văn bản được xác định theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành hoặc người triệu tập. Người sở hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết là người sở hữu Trái Phiếu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách nêu trên, trừ các trường hợp không có quyền biểu quyết theo Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, điều kiện, điều khoản Trái Phiếu của đợt phát hành cụ thể hoặc quy định pháp luật áp dụng.
- d. Bất cứ một vấn đề nào đề cập ở mục 7.a nêu trên được xem là thông qua bằng nghị quyết hội nghị người sở hữu Trái Phiếu nếu được một (hoặc một số) người sở hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất một tỷ lệ xác định trên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận. Tỷ lệ này được quy định trong hồ sơ chào bán của từng đợt phát hành cụ thể, phù hợp với quy định tại Nghị định 200 liên quan đến việc thay đổi các điều kiện, điều khoản cơ bản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành và vấn đề khác (nếu có). Để làm rõ, nghị quyết hội nghị người sở hữu Trái Phiếu thông qua một vấn đề không đồng nghĩa với việc Trái Phiếu được thay đổi điều kiện, điều khoản theo nghị quyết đó. Trái Phiếu chỉ được thay đổi điều kiện, điều khoản theo nội dung quy định tại bản công bố thông tin chào bán của từng đợt cụ thể, trong đó việc thay đổi điều kiện, điều khoản cơ bản Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái Phiếu chỉ được áp dụng khi đáp ứng đầy đủ các quy định sau:
 - Được cấp thẩm quyền phê duyệt Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 thông qua;
 - Việc thay đổi mục đích phát hành (nếu có) đảm bảo mục đích phát hành được thay đổi đáp ứng quy định của Nghị định 200 và pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với Tổ Chức Phát Hành.

- Được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
 - Tổ Chức Phát hành đã hoàn thành việc mua lại Trái Phiếu trước hạn đối với những người sở hữu Trái Phiếu không chấp thuận việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu hoặc thay đổi mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026.
- e. Người sở hữu Trái Phiếu không chấp thuận nội dung thay đổi là người sở hữu Trái Phiếu biểu quyết không chấp thuận hoặc có văn bản không chấp thuận đối với nội dung thay đổi. Việc xác định trường hợp người sở hữu Trái Phiếu không phản hồi trong thời hạn lấy ý kiến được thực hiện theo điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, hồ sơ chào bán của từng đợt phát hành cụ thể và/hoặc thông báo lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu, bảo đảm không làm giảm quyền yêu cầu mua lại trước hạn của người sở hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật liên quan.
- f. Hội nghị người sở hữu Trái Phiếu:
- Trường hợp hội nghị người sở hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được những người sở hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và những người sở hữu Trái Phiếu còn lại trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến triệu tập hội nghị người sở hữu Trái Phiếu. Trường hợp hội nghị người sở hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thông báo đến người sở hữu Trái Phiếu trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến triệu tập hội nghị người sở hữu Trái Phiếu.
 - Thông báo triệu tập hội nghị người sở hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, phương thức tổ chức, nội dung dự kiến của hội nghị và tài liệu kèm theo (nếu có). Hội nghị người sở hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới các hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập như hội nghị qua điện thoại (teleconference), họp trực tuyến qua video conference, trao đổi qua thư điện tử,... Tổ Chức Phát Hành chịu chi phí phát sinh cho hội nghị người sở hữu Trái Phiếu (chi phí thuê địa điểm họp, in ấn tài liệu, các phương tiện thông tin cần thiết phục vụ hội nghị) do Tổ Chức Phát Hành triệu tập.
 - Trừ trường hợp điều kiện, điều khoản Trái Phiếu hoặc hồ sơ chào bán từng đợt quy định một tỷ lệ khác, hội nghị người sở hữu Trái Phiếu đối với việc thay đổi các điều kiện, điều khoản cơ bản của Trái Phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái Phiếu sẽ chỉ được xem là được triệu tập hợp lệ nếu có sự tham gia của (những) người sở hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập. Tổ Chức Phát Hành sẽ được quyền dự họp nhưng không được quyền biểu quyết tại bất kỳ hội nghị người sở hữu Trái Phiếu nào.
- g. Lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bằng văn bản:
- Nghị quyết hội nghị người sở hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của những người sở hữu Trái Phiếu bằng cách gửi thông báo cùng với văn bản lấy ý kiến (trong đó nêu rõ hạn trả lời ý kiến) cho người sở hữu Trái Phiếu trước ít nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày đến hạn đưa ra ý kiến.

- Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện qua hình thức gửi bản cứng trực tiếp đến người sở hữu Trái Phiếu bằng thư đảm bảo và/hoặc gửi bản mềm bằng thư điện tử, hoặc hình thức khác được quy định tại điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, hồ sơ chào bán từng đợt cụ thể và phù hợp quy định pháp luật áp dụng.
- h. Trường hợp chỉ có một người sở hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập hội nghị người sở hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến các điều kiện, điều khoản (hoặc thay đổi mục đích phát hành) Trái Phiếu bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một nghị quyết hội nghị người sở hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua, đồng thời không làm mất quyền yêu cầu mua lại trước hạn của người sở hữu Trái Phiếu duy nhất trong trường hợp người sở hữu Trái Phiếu duy nhất không chấp thuận việc thay đổi điều kiện, điều khoản Trái Phiếu hoặc thay đổi mục đích phát hành theo quy định pháp luật áp dụng.
- i. Vì mục đích của các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, trong trường hợp bất kỳ công ty con, công ty liên kết nào của Tổ Chức Phát Hành đặt mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì công ty con đó, công ty liên kết đó sẽ không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ hội nghị người sở hữu Trái Phiếu nào hoặc trong bất kỳ đợt lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bằng văn bản nào, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG 03 NĂM LIỀN KÈ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH VÀ SỰ THAY ĐỔI SAU KHI PHÁT HÀNH

8.1 Tình hình thực hiện trong 03 năm liền kề trước năm phát hành

a. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
I	Tổng vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	70.956	83.462	94.520
1	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	39.112	44.938	51.638
1.1	Vốn điều lệ	38.841	44.667	51.367
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	272	272	272
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	11.557	14.790	17.583
3	Lợi nhuận chưa phân phối	20.286	23.734	25.298
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
5	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-
II	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)	647.839	780.544	931.330
1	Vay các TCTD khác	8.787	20.018	33.685
2	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	38.660	45.700	52.355

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
2.1	Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	38.660	45.700	52.355
2.2	Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-	-
2.3	Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-	-
3	Nợ phải trả khác	600.391	714.826	845.290
3.1	Tiền gửi và vay Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước	0	7.955	32.976
3.2	Tiền gửi của các Tổ chức tín dụng khác	80.719	91.574	121.314
3.3	Tiền gửi của khách hàng	482.703	537.305	585.180
3.4	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	117	-	-
3.5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay Tổ chức tín dụng chịu rủi ro	42	28	19
3.6	Nợ vay từ phát hành chứng chỉ tiền gửi	13.750	55.950	80.940
3.7	Các khoản lãi, phí phải trả	7.682	7.045	8.969
3.8	Các khoản phải trả và công nợ khác	15.378	14.969	15.892
III	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,90	0,90	0,91
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	9,13	9,35	9,85
IV	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	0,83	0,82	0,79
2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn)	0,83	0,82	0,79
3	Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,73	1,91	1,61
V	Tổng dư nợ vay trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)			
1	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,54	0,55	0,55
2	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,54	0,55	0,55
VI	Lợi nhuận (tỷ đồng)			
1	Lợi nhuận trước thuế	20.068	21.006	19.539
2	Lợi nhuận sau thuế	16.045	16.790	15.625
VII	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	2025
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	24,80	21,75	17,56
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) (%)	2,42	2,12	1,65

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023, 2024 và 2025.

b. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành ²

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định NHNN	Thực hiện (%)		
				2023	2024	2025
1	Khả năng chi trả					
1.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	≥ 10%	16,67	14,94	14,70
1.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VND		≥ 50%	66,07	61,94	64,40
1.3	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ		≥ 10%	206,47	197,95	1.014,30
2	Tỷ lệ an toàn vốn (theo số hợp nhất) (*)	Luật các TCTD, Thông tư 41/2016/TT-NHNN, thông tư 14/2025/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung	≥ 8%	12,48	11,82	12,45
3	Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có					
3.1	Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có	Thông tư 07/2012/TT-NHNN, Thông tư 82/2025/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	≤ 20%	0,41	0,24	0,97
3.2	Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có		≤ 20%	-2,73	-1,65	-

² Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định NHNN	Thực hiện (%)		
				2023	2024	2025
3.3	Trạng thái vàng so với vốn tự có		Trạng thái dương ≤ 2% vốn tự có	0,40	0,08	0,02
4	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Luật các TCTD, Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	≤ 30%	7,87	6,12	5,60
5	Tỷ lệ bảo đảm an toàn khác					
5.1	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn	Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Tùy thời điểm ³	17,30	18,78	24,40
5.2	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi		≤ 85%	78,14	78,01	79,10
5.3	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		Theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
5.4	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng		Theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
(*) Từ kỳ tháng 12/2025 ACB thực hiện tính tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN						

- 8.2 Sự thay đổi các chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành sau khi phát hành (nếu có)**
- a. Tổ Chức Phát Hành dự kiến phát hành thành công 100% giá trị phát hành nêu tại mục 5.1.b của Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 và giả sử các khoản mục liên quan không đổi, sau

³ Quy định tại thời điểm 31/12/2025 theo Thông tư 09/2024/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN) là 30%. Quy định kể từ ngày 01/07/2026 theo Thông tư 25/2026/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN) là 40%

Trần

khi phát hành các chỉ tiêu tài chính có cấu phần được tính liên quan đến giá trị dư nợ Trái Phiếu thay đổi như dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	2025	Dự kiến thay đổi sau khi phát hành
1	Tổng số nợ phải trả (tỷ đồng)	931.330	931.830
	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	52.355	52.855
	<i>Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước</i>	52.355	52.855
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
2.1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,91	0,91
2.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	9,85	9,86
3	Tổng dư nợ trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)		
3.1	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,55	0,56
3.2	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,55	0,56
<i>Ghi chú: Ước tính dư nợ trái phiếu theo số dư tại thời điểm cuối năm 2025 cộng với giá trị dự kiến sẽ phát hành là 23.000 tỷ đồng theo phương án lần này và các phương án phát hành trái phiếu trong năm 2026 đã được phê duyệt, trừ đi quy mô trái phiếu đáo hạn và/hoặc dự kiến mua lại trước hạn.</i>			

- b. Đối với các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổ Chức Phát Hành dự kiến duy trì các tỷ lệ như tại mục 8.1.b nêu trên.
- c. Lưu ý: Sự thay đổi của các chỉ tiêu tài chính sau phát hành Trái Phiếu thực tế còn phụ thuộc vào kết quả chào bán Trái Phiếu thành công và quy mô đáo hạn, mua lại trước hạn đối với các trái phiếu đang lưu hành và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm, thời kỳ trong tương lai.

9. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN (KHÔNG BAO GỒM NỢ TRÁI PHIẾU) TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Trong 03 năm liên tiếp từ 2023 đến 2025 và cho đến thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu).

10. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

- a. Đối với trái phiếu phát hành ra công chúng và phát hành ra thị trường quốc tế: Không có.
- b. Đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước, tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tính đến ngày 23/09/2026 như sau:

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành; lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán; dư nợ trái phiếu còn lại

DVT: Tỷ đồng

Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành còn dư nợ (trái phiếu)	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành còn dư nợ	Lãi trái phiếu đã phát hành còn dư nợ đã thanh toán	Gốc trái phiếu đã phát hành còn dư nợ đã thanh toán	Dư nợ trái phiếu còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2) – (4)
43.420	37.920	3.294	0	37.920

- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu: Số tiền thu từ phát hành trái phiếu đã được sử dụng hết theo đúng mục đích nêu tại phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt và các bản công bố thông tin chào bán trái phiếu tương ứng.
- Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán cho gốc, lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn.
- Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu: Trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành ghi nhận quyết định số 368/QĐ-XPHC ngày 12/9/2024 của Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử lý vi phạm hành chính về việc công bố thông tin không đúng thời hạn trên chuyên trang thông tin trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn được kiểm toán cho kỳ báo cáo năm 2022). Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện công bố thông tin khắc phục ngay sau đó và hoàn thành các nghĩa vụ theo quyết định nêu trên.

11. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trải qua 33 năm hoạt động. Tổ Chức Phát Hành đáp ứng và tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, Tổ Chức Phát Hành đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn và nợ Trái Phiếu dự kiến phát hành theo Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026.

12. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất, được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 là ý kiến chấp thuận toàn phần.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- b. Ý kiến soát xét đối với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 là ý kiến chấp thuận toàn phần.

Ý kiến của tổ chức kiểm toán: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

13. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư và được chào bán riêng lẻ.

14. ĐỐI TƯỢNG MUA TRÁI PHIẾU

- a. Đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu là các tổ chức thỏa các điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b. Việc giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu sau khi phát hành chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư thuộc đúng đối tượng được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, điều kiện, điều khoản Trái Phiếu, Nghị định 200 và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài, thừa kế hoặc trường hợp khác theo quy định pháp luật.
- c. Tiêu chí xác định tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được bổ sung bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 bao gồm:
- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ

tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
- Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

d. Số lượng nhà đầu tư: Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Phương Án Phát Hành - Lần 02.2026 chào bán không giới hạn số lượng nhà đầu tư là tổ chức đáp ứng điều kiện nêu tại mục này.

15. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

a. Kế hoạch bố trí nguồn, nguồn vốn dự kiến thanh toán

Tiền lãi, gốc Trái Phiếu từng kỳ thanh toán cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn hoặc được mua lại trước hạn toàn bộ sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản cho vay đến hạn và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác (sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp và chi phí hoạt động) để thanh toán cho gốc và lãi Trái Phiếu.

b. Số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán, phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu

- Số tiền lãi, gốc Trái Phiếu cho từng kỳ thanh toán cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn được thực hiện theo điều khoản, điều kiện và hồ sơ chào bán của từng đợt cụ thể.
- Tiền gốc Trái Phiếu được thanh toán bằng mệnh giá Trái Phiếu vào các thời điểm cụ thể trong kỳ hạn của Trái Phiếu được quy định tại điều kiện, điều khoản Trái Phiếu (nếu có) hoặc ngày mua lại bắt buộc theo quy định tại điều khoản, điều kiện Trái Phiếu của từng đợt phát hành cụ thể.
- Tiền lãi Trái Phiếu tính theo lãi suất Trái Phiếu được quy định tại hồ sơ chào bán của từng đợt cụ thể. Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán theo mỗi kỳ tính lãi, định kỳ vào ngày thanh toán lãi. Kỳ tính lãi và ngày thanh toán lãi được quy định tại điều khoản và điều kiện Trái Phiếu của từng đợt phát hành cụ thể.
- Phương thức thanh toán tiền gốc, lãi Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại điều khoản và điều kiện Trái Phiếu của từng đợt phát hành cụ thể, phù hợp pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ khi Trái Phiếu được đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

16. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH, CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU:

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố.

Các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua Trái Phiếu được quy định tại bản công bố thông tin của mỗi đợt chào bán và các quy định của pháp luật khác có liên quan.



17. BIỆN PHÁP DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH THỰC HIỆN ĐỂ THEO DÕI, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VIỆC SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÚNG MỤC ĐÍCH

- a. Mục đích phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 nhằm để cho vay. Việc sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu được như đề cập tại mục 3 phương án này.
- b. Tổ Chức Phát Hành thiết lập nguyên tắc và xây dựng biện pháp để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu theo mục đích phát hành như sau:
- Kể từ ngày phát hành Trái Phiếu và sau khi nhận được số tiền mua Trái Phiếu từ nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành ưu tiên sử dụng hết nguồn vốn thu từ Trái Phiếu để giải ngân cho vay khách hàng (không bao gồm các khoản cho vay đã đăng ký các chương trình, gói nguồn vốn khác), sau đó mới sử dụng các nguồn vốn khác.
 - Thời gian giải ngân dự kiến tính từ ngày phát hành của đợt Trái Phiếu và/hoặc thời điểm sau đó, cho đến khi sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được phù hợp với tiến độ cho vay thực tế của Tổ Chức Phát Hành.
 - Việc sử dụng số tiền thu từ các đợt phát hành Trái Phiếu được thực hiện theo nguyên tắc nhập trước xuất trước, theo đó số tiền thu của đợt phát hành nào diễn ra trước được ưu tiên sử dụng để cho vay trước và được sử dụng hết trước khi sử dụng tiền thu của đợt phát hành tiếp theo sau đó.
 - Các khoản cho vay bằng nguồn vốn Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo dõi trên hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi với chi tiết từng khoản bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: tên khách hàng vay, số tiền cho vay, lãi suất cho vay, ngày cho vay, ngày đến hạn khoản vay, ngày thu nợ lãi cho vay, ngày thu gốc cho vay...
 - Tổ Chức Phát Hành thực hiện chiết xuất báo cáo từ hệ thống theo dõi chi tiết danh sách các khoản cho vay sử dụng nguồn vốn Trái Phiếu để phục vụ cho việc giám sát việc sử dụng vốn Trái Phiếu.
- c. Theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong trường hợp kế hoạch sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi:
- Việc gửi tiền tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành bằng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu được hạch toán, theo dõi trên hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi với chi tiết từng món tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi nắm giữ, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: tên ngân hàng thương mại (hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài) nhận tiền gửi hoặc phát hành chứng chỉ tiền gửi, số tiền gửi/mua chứng chỉ tiền gửi, ngày giá trị, ngày đáo hạn, lãi suất... Tổ Chức Phát Hành thực hiện chiết xuất từ hệ thống danh sách các món tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi liên quan để theo dõi, quản lý việc sử dụng vốn Trái Phiếu.

18. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

a. Quyền lợi của nhà đầu tư:

- Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 200;
- Đối với nhà đầu tư mua Trái Phiếu trên thị trường sơ cấp, được Tổ Chức Phát Hành cung cấp hồ sơ chào bán Trái Phiếu theo quy định tại Nghị định 200;
- Đối với nhà đầu tư mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 200 khi mua Trái Phiếu.
- Đối với nhà đầu tư là người sở hữu Trái Phiếu:
 - Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn, và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các quy định tại bản công bố thông tin chào bán của mỗi đợt;
 - Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 và theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan;
 - Được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 như: thay đổi các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định 200; biện pháp khắc phục trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền; biện pháp khắc phục trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026. Trong đó, tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định của người sở hữu Trái Phiếu đối với các vấn đề này không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên. Tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định của người sở hữu Trái Phiếu đối với các vấn đề khác quy định tại điều kiện, điều khoản Trái Phiếu hoặc hồ sơ chào bán từng đợt cụ thể;
 - Các quyền khác theo quy định pháp luật, Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, bản công bố thông tin, điều kiện, điều khoản Trái Phiếu của từng đợt chào bán và các thỏa thuận hợp pháp giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu.

b. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán Trái Phiếu, nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; đã đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua, giao dịch hoặc chuyển nhượng Trái Phiếu;
- Hiểu rõ các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất, rủi ro sử dụng vốn...;

- Hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 200/2026/NĐ-CP;
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu. Nhà nước không bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- Tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư được mua bán, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp) theo quy định tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, điều kiện điều khoản Trái Phiếu theo bản công bố thông tin chào bán từng đợt cụ thể và theo quy định pháp luật;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực, đầy đủ, hợp lệ của các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc tư cách nhà đầu tư được phép tham gia mua bán, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định pháp luật;
- Có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật (nếu có);
- Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 21 Nghị định 200; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư hoặc thỏa thuận đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ dưới mọi hình thức với nhà đầu tư không thuộc đối tượng được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 200. Việc mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- Cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 200 cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
- Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định pháp luật;
- Trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo điều khoản, điều kiện Trái Phiếu của từng đợt chào bán và phát hành cụ thể và theo quy định của pháp luật hiện hành.

19. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

a. Quyền của Tổ Chức Phát Hành

- Được yêu cầu nhà đầu tư chuyển tiền, nộp tiền mua Trái Phiếu đầy đủ, đúng hạn, đúng phương thức và đúng tài khoản theo quy định của hợp đồng đặt mua Trái Phiếu;
- Không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc của số tiền mà nhà đầu tư sử dụng để mua bán, giao dịch Trái Phiếu;

- Cung cấp thông tin người sở hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
 - Trường hợp có vi phạm pháp luật về phòng, chống rửa tiền hoặc khi nhận được yêu cầu hoặc quyết định của tòa án và/hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ Chức Phát Hành có quyền từ chối thực hiện bất kỳ việc định đoạt nào đối với Trái Phiếu của người sở hữu Trái Phiếu, đồng thời có quyền giữ các giấy tờ có liên quan cho đến khi các vi phạm đó được xử lý hoặc Tổ Chức Phát Hành nhận được yêu cầu hoặc quyết định giải trừ từ phía Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các hành động theo quy định của pháp luật;
 - Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và quy định pháp luật;
 - Các quyền khác theo các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu theo hồ sơ chào bán của từng đợt cụ thể và quy định của pháp luật.
- b. Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành
- Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cho nhà đầu tư theo phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa việc mua trái phiếu doanh nghiệp và gửi tiền tại tổ chức tín dụng; không cung cấp thông tin sai sự thật, không cung cấp thông tin để gây hiểu lầm về Trái Phiếu cho nhà đầu tư;
 - Chỉ phát hành Trái Phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức sau khi đảm bảo nhà đầu tư đã được tiếp cận, hiểu rõ đầy đủ thông tin; không được chào mời, hỗ trợ, phân phối cho nhà đầu tư không thuộc đối tượng nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
 - Tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng trả nợ, chịu trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc phát hành, sử dụng vốn, trả nợ lãi, gốc Trái Phiếu;
 - Tuân thủ quy định của Nghị định 200 về việc chào bán Trái Phiếu;
 - Sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng vốn từ đợt chào bán Trái Phiếu đúng mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư và theo quy định của pháp luật;
 - Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho người sở hữu Trái Phiếu theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu;
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán Trái Phiếu, hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán; có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;

Nam



- Bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 này và quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan;
 - Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
 - Tuân thủ các nghĩa vụ khác quy định của pháp luật hiện hành, các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- c. Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm phê duyệt, chấp thuận Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 theo thẩm quyền; theo dõi, quản lý, giám sát việc huy động, sử dụng vốn từ đợt chào bán Trái Phiếu đúng mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026, nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư; quản lý, giám sát việc thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu.

20. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Các tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp dịch vụ cho từng đợt chào bán Trái Phiếu do Tổng Giám đốc/người được ủy quyền quyết định. Trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ được quy định trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức, cá nhân có liên quan đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định 200 và các văn bản pháp luật trong từng thời kỳ.

Tổng Giám đốc/người được ủy quyền lựa chọn và quyết định chi tiết nội dung các hồ sơ chào bán Trái Phiếu, tài liệu phát hành các đợt cụ thể.

Các vấn đề khác (bao gồm các vấn đề phát sinh nếu có) chưa được đề cập tại phương án này do Tổng Giám đốc/người được ủy quyền quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN HÙNG HUY

PHỤ LỤC

(Đính kèm Nghị quyết số4560...../TCQĐ-HDQT.26 ngày 12/10/2026)

Hồ sơ chào bán đã đáp ứng đủ điều kiện và các thông tin, tài liệu trong hồ sơ chào bán đã đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 (gồm 3 điểm) Nghị định 200/2026/NĐ-CP ngày 05/06/2026 (“Nghị định 200”), chi tiết như sau:

1. Liệt kê hồ sơ chào bán

STT	Tài liệu ACB thực hiện	Nhóm yêu cầu pháp lý
1	Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 19/9/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung	I
2	Phương án phát hành riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền Lần 02 Năm 2026 của Ngân Hàng TMCP Á Châu chào bán tại thị trường trong nước (“Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026”)	I; II
3	Nghị Quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án phát hành và Hồ sơ chào bán riêng lẻ nhiều đợt trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Á Châu tại thị trường trong nước (“Nghị quyết Phát Hành Trái Phiếu ACB Riêng Lẻ - Lần 02.2026”)	I; II
4	Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể do Tổng giám đốc (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt và đại diện ký kết.	I; II
5	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán các năm 2023, 2024, 2025	I
6	Báo cáo định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu 6 tháng và hàng năm trong các năm 2023, 2024, 2025	I; II
7	Văn bản số 22799/CV-TC.26 ngày 22/09/2026 của Tổng giám đốc về việc xác nhận số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu riêng lẻ (không bao gồm trái phiếu tăng vốn cấp 2)	II
8	Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể được ký kết với công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán theo quy định của pháp luật.	II, III

STT	Tài liệu ACB thực hiện	Nhóm yêu cầu pháp lý
9	Văn bản cập nhật tình hình sử dụng vốn theo từng thời điểm trước từng đợt chào bán cụ thể (không áp dụng cho đợt chào bán đầu tiên của Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026)	II

Chú thích các nhóm yêu cầu pháp lý:

Ký hiệu	Nhóm yêu cầu pháp lý
I	Tài liệu chứng minh, cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán trái phiếu quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 200
II	Các tài liệu theo quy định tại các khoản 1, 3, 4, các điểm b, c, d, đ khoản 5, các khoản 6, 7, 8, 9, các điểm a, b khoản 10 và khoản 11 Điều 14 Nghị định 200
III	Hợp đồng ký kết với tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, trừ trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty chứng khoán

Tại thời điểm trình HĐQT, Hồ sơ chào bán của ACB gồm 09 loại tài liệu nêu trên. Đối với các tài liệu phát sinh theo từng đợt chào bán (mục 4, 8, 9), hồ sơ sẽ được bổ sung và cập nhật trước đợt chào bán tương ứng theo quy định của Nghị định 200.

2. Thuyết minh hồ sơ chào bán

STT	Tài liệu theo quy định tại Nghị định 200	Tài liệu ACB thực hiện
I.	Tài liệu chứng minh, cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán trái phiếu quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 200. [Áp dụng đối với điều kiện chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, bao gồm các điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng quy định tại: (1) Khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; (2) Điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định 200 và (3) Điểm a, c, d và đ khoản 3 Điều 13 Nghị định 200 (trường hợp chào bán trái phiếu thành nhiều đợt)]	
1.	Quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14	
a	Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư;	- Nghị quyết Phát Hành Trái Phiếu ACB Riêng Lẻ - Lần 02.2026

STT	Tài liệu theo quy định tại Nghị định 200	Tài liệu ACB thực hiện
d	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, ý kiến chấp thuận toàn phần.
e	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật (nếu có).	Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 (Thể hiện tại Mục 8)
2.	Quy định điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định 200	
	Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định 200, ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành), vốn chủ sở hữu được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.	Không thuộc trường hợp áp dụng. (ACB là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam với Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 19/9/2018)
3.	Quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 3 Điều 13 Nghị định 200 áp dụng đối với trường hợp chào bán trái phiếu thành nhiều đợt	
a	Điểm a Doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 19/9/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung

STT	Tài liệu theo quy định tại Nghị định 200	Tài liệu ACB thực hiện
b	Điểm c Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 200	Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026
c	Điểm d Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về giá trị phát hành, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026
d	Điểm đ Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	- Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 - Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể do Tổng giám đốc (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt và đại diện ký kết.
II.	Các tài liệu theo quy định tại các khoản 1, 3, 4, các điểm b, c, d, đ khoản 5, các khoản 6, 7, 8, 9, các điểm a, b khoản 10 và khoản 11 Điều 14 Nghị định 200.	
1	Phương án phát hành trái phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 200 và Quyết định phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu.	- Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026 (gồm các nội dung theo khoản 1 Điều 10 Nghị định 200) - Nghị quyết Phát Hành Trái Phiếu ACB Riêng Lẻ - Lần 02.2026
2	Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần; trường hợp ý kiến kiểm toán là ý kiến ngoại trừ thì khoản ngoại trừ không ảnh	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, ý kiến chấp thuận toàn phần.

STT	Tài liệu theo quy định tại Nghị định 200	Tài liệu ACB thực hiện
	hưởng đến điều kiện chào bán, doanh nghiệp phát hành phải có tài liệu giải thích hợp lý và có xác nhận của tổ chức kiểm toán về ảnh hưởng của việc ngoại trừ. Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu là công ty mẹ, báo cáo tài chính trong hồ sơ chào bán trái phiếu gồm báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán của năm trước liền kề năm phát hành và báo cáo tài chính được kiểm toán của công ty mẹ năm trước liền kề năm phát hành.	
3	Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 200 và theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể do Tổng giám đốc (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt và đại diện ký kết.
4	Hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp phát hành với các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt chào bán trái phiếu, bao gồm:	
a	Hợp đồng ký kết với tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu	Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể được ký kết với công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán theo quy định của pháp luật.
b	Hợp đồng ký kết với tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu (nếu có)	Không thuộc trường hợp áp dụng (Trái phiếu chào bán trực tiếp cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức).
c	Hợp đồng ký kết với Đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có); trường hợp trái phiếu có bảo đảm hoặc trái phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, phải có hợp đồng ký kết với Đại diện người sở hữu trái phiếu	Không thuộc trường hợp áp dụng (Trái phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và không có bảo đảm).
d	Hợp đồng ký kết với tổ chức nhận và quản lý tài sản bảo đảm đối với trái phiếu có bảo đảm (nếu có)	Không thuộc trường hợp áp dụng (Trái phiếu không có bảo đảm).

STT	Tài liệu theo quy định tại Nghị định 200	Tài liệu ACB thực hiện
d	Hợp đồng ký kết với các tổ chức khác liên quan đến đợt chào bán trái phiếu (nếu có)	Không có.
5	Báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu trong trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 9 Nghị định 200.	Không thuộc trường hợp áp dụng (Trái phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức)
6	Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)	Không thuộc trường hợp áp dụng (Hiện tại chưa có văn bản của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc phải có chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước)
7	Văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc doanh nghiệp phát hành mở tài khoản để nhận tiền mua trái phiếu. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là ngân hàng thương mại, phải có văn bản xác nhận của ngân hàng đó về tài khoản nhận tiền mua trái phiếu	Văn bản số 22799/CV-TC.26 ngày 22/09/2026 của Tổng Giám đốc về việc xác nhận số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu riêng lẻ (không bao gồm trái phiếu tăng vốn cấp 2)
8	Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty hoặc Chủ sở hữu công ty hoặc cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp phát hành thông qua hồ sơ chào bán đã đáp ứng đủ điều kiện và các thông tin, tài liệu trong hồ sơ chào bán đã đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực	Nghị quyết Phát Hành Trái Phiếu ACB Riêng Lẻ - Lần 02.2026
9	Đối với trái phiếu có bảo đảm, ngoài các tài liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 14 Nghị định 200, hồ sơ chào bán trái phiếu còn bao gồm các tài liệu liên quan đến bảo lãnh thanh toán hoặc bảo đảm bằng tài sản	Không thuộc trường hợp áp dụng (Trái phiếu chào bán là trái phiếu không có bảo đảm).
10	Trường hợp chào bán trái phiếu thành nhiều đợt của tổ chức tín dụng	



STT	Tài liệu theo quy định tại Nghị định 200	Tài liệu ACB thực hiện
a	Tài liệu về dự án hoặc kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt	Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026
b	Tài liệu cập nhật tình hình chào bán và sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán trước theo phương án phát hành trái phiếu	Văn bản cập nhật tình hình sử dụng vốn theo từng thời điểm trước từng đợt chào bán cụ thể (không áp dụng cho đợt chào bán đầu tiên của Phương Án Phát Hành – Lần 02.2026)
c	Tài liệu cập nhật về tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành trong trường hợp đợt chào bán sau cách đợt chào bán liền trước từ 03 tháng trở lên và trường hợp đợt chào bán sau khác năm tài chính với đợt chào bán trước	Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể do Tổng giám đốc (hoặc người được ủy quyền) phê duyệt và đại diện ký kết
III.	Hợp đồng ký kết với tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, trừ trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty chứng khoán.	Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu từng đợt cụ thể được ký kết với công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán theo quy định của pháp luật.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TU TIÊN PHÁT